# VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## THÔNG TƯ
**Ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông**

Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ*

*sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông.*[1]

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông.

**Điều 2.**[2] Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2017 và thay thế quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định

---

[1] Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*"

[2] Điều 2 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động

chương trình giáo dục phổ thông tại Quyết định số 37/2001/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình và thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giám đốc sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

| | |
|---|---|
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT** |
| Số: 10/VBHN-BGDĐT | *Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024*<br>**KT. BỘ TRƯỞNG**<br>**THỨ TRƯỞNG**<br><br>**Phạm Ngọc Thưởng** |

---

của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 2. Điều khoản thi hành***

*1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.*

*2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.*"

# QUY ĐỊNH
## Tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông

*(Ban hành kèm theo Thông tư quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

2. Quy định này áp dụng đối với việc xây dựng chương trình, các Hội đồng thẩm định chương trình giáo dục phổ thông và tổ chức, cá nhân liên quan.

### Điều 2. Chương trình giáo dục phổ thông

1. Giáo dục phổ thông gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở (giai đoạn giáo dục cơ bản) và giáo dục trung học phổ thông (giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp).

2. Chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là chương trình) bao gồm chương trình tổng thể và các chương trình môn học.

Chương trình tổng thể là văn bản quy định những vấn đề chung nhất, có tính chất định hướng của chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông và mục tiêu chương trình từng giáo dục của cấp học, yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh cuối mỗi cấp học, hệ thống môn học và hoạt động giáo dục (sau đây gọi tắt là môn học), thời lượng của từng môn học, định hướng nội dung giáo dục bắt buộc ở từng cấp học đối với tất cả học sinh trên phạm vi toàn quốc, định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chương trình môn học là văn bản xác định vị trí, vai trò môn học trong thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, mục tiêu và yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục cốt lõi của môn học ở mỗi lớp hoặc cấp học đối với tất cả học sinh trên phạm vi toàn quốc, định hướng kế hoạch dạy học môn học ở mỗi lớp và mỗi cấp học, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục của môn học.

**Điều 3. Nguyên tắc xây dựng chương trình**

1. Quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục của chương trình.

2. Bảo đảm tính tiếp nối, liên thông giữa các cấp học, lớp học, môn học.

3. Bảo đảm yêu cầu tinh giản, thiết thực, cập nhật với xu thế giáo dục hiện đại trên thế giới; gắn với chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường.

4. Kế thừa ưu điểm của chương trình hiện hành đồng thời tham khảo tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục phát triển; đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế.

5. Quy định những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh cần đạt được sau mỗi cấp học, những nội dung giáo dục bắt buộc; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức biên soạn bổ sung những nội dung về đặc điểm lịch sử, văn hóa và kinh tế - xã hội của địa phương; dành thời lượng cho cơ sở giáo dục chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

## Chương II
## TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH XÂY DỰNG, CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

**Điều 4. Tiêu chuẩn chương trình giáo dục phổ thông**

1. Tiêu chuẩn chương trình tổng thể gồm các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí 1: Nội dung chương trình phù hợp với quy định của pháp luật; không có định kiến xã hội về giới, sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, tuổi, địa vị xã hội;

b) Tiêu chí 2: Quan điểm, mục tiêu xây dựng chương trình giáo dục phổ thông và chương trình từng cấp học thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;

c) Tiêu chí 3: Yêu cầu cần đạt về những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh cuối mỗi cấp học phải cụ thể hóa được mục tiêu chương trình của từng cấp học, bảo đảm tính khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của học sinh và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục phổ thông;

d) Tiêu chí 4: Hệ thống môn học được xây dựng đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông và mục tiêu chương trình từng cấp học; bảo đảm tính chỉnh thể, thống nhất từ cấp tiểu học đến cấp trung học phổ thông, tích hợp mạnh ở các cấp học dưới và phân hóa dần ở cấp học trên;

đ) Tiêu chí 5: Thời lượng giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông và của mỗi cấp học, môn học được thiết kế phù hợp với điều kiện của Việt Nam và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế;

e) Tiêu chí 6: Nội dung giáo dục được định hướng nhằm đáp ứng các yêu cầu: trang bị cho học sinh kiến thức phổ thông nền tảng trong giai đoạn giáo dục cơ bản; học sinh được tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị khả năng tham gia thị trường lao động hoặc học sau phổ thông trong giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp;

g) Tiêu chí 7: Có định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

h) Tiêu chí 8: Có quy định điều kiện thực hiện chương trình của cơ sở giáo dục phổ thông gồm tổ chức và quản lý nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và công tác xã hội hóa giáo dục;

i) Tiêu chí 9: Có quy định về phát triển chương trình thông qua việc xây dựng kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá và chỉnh sửa chương trình trong quá trình triển khai thực hiện;

k) Tiêu chí 10: Các thuật ngữ chính được giải thích; thể thức, kỹ thuật trình bày bảo đảm quy định hiện hành.

2. Tiêu chuẩn chương trình môn học gồm các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí 1: Nội dung chương trình phù hợp với quy định của pháp luật; không có định kiến xã hội về giới, sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, địa vị;

b) Tiêu chí 2: Mục tiêu của chương trình môn học cụ thể hóa được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù môn học; xác định được yêu cầu về các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù môn học mà học sinh cần đạt được cuối mỗi cấp học;

c) Tiêu chí 3: Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học phản ánh được yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh ở mỗi cấp học; tạo cơ hội phát triển các phẩm chất và năng lực đặc thù môn học; là cơ sở đánh giá kết quả giáo dục học sinh;

d) Tiêu chí 4: Nội dung giáo dục bắt buộc, kế hoạch dạy học được quy định cho từng cấp học, định hướng cho từng lớp đáp ứng mục tiêu chương trình môn học; bảo đảm cơ bản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp của học sinh;

đ) Tiêu chí 5: Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cách thức đánh giá kiến thức, kỹ năng và năng lực học sinh, phương tiện dạy học được định hướng, giải thích, hướng dẫn, minh họa nhằm hỗ trợ hoạt động dạy, hoạt động học theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh;

e) Tiêu chí 6: Các thuật ngữ chính được giải thích; thể thức, kỹ thuật trình bày bảo đảm quy định hiện hành.

**Điều 5. Xây dựng chương trình giáo dục phổ thông[3]**

1. Ban chỉ đạo, Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông

---

[3] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) và Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo.

b) Ban chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng chỉ đạo việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông.

c) Thành phần Ban chỉ đạo gồm: Trưởng ban là Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo; các Phó Trưởng ban và các ủy viên là Lãnh đạo đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Tổ thư ký giúp việc Ban chỉ đạo gồm Lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông

a) Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông do Trưởng Ban chỉ đạo quyết định thành lập.

b) Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông gồm tiểu ban xây dựng chương trình tổng thể và các tiểu ban xây dựng chương trình môn học. Mỗi tiểu ban xây dựng chương trình môn học gồm Trưởng tiểu ban và các thành viên; mỗi tiểu ban có ít nhất 5 người. Tiểu ban xây dựng chương trình tổng thể gồm Trưởng tiểu ban và các thành viên là Trưởng tiểu ban xây dựng chương trình môn học. Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông gồm các thành viên là nhà khoa học, chuyên gia giáo dục, giảng viên và giáo viên.

c) Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông có nhiệm vụ xây dựng chương trình tổng thể và các chương trình môn học theo quy định tại khoản 3 Điều này.

d) Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chất lượng của chương trình giáo dục phổ thông.

đ) Quy chế hoạt động của Ban xây dựng chương trình giáo dục phổ thông do Trưởng Ban chỉ đạo ban hành.

3. Quy trình xây dựng chương trình giáo dục phổ thông

a) Xây dựng dự thảo chương trình tổng thể và dự thảo các chương trình môn học.

b) Lấy ý kiến góp ý dự thảo chương trình tổng thể và dự thảo các chương trình môn học.

c) Hoàn thiện dự thảo chương trình tổng thể và dự thảo các chương trình môn học.

d) Tổ chức thực nghiệm dự thảo chương trình, tập trung vào những điểm mới về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và điều kiện thực hiện chương trình.

Việc triển khai thực nghiệm dự thảo chương trình giáo dục phổ thông theo kế hoạch được Trưởng Ban chỉ đạo phê duyệt.

đ) Tổ chức thẩm định chương trình tổng thể và các chương trình môn học theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư này.

e) Lấy ý kiến góp ý về dự thảo chương trình giáo dục phổ thông sau thẩm định.

g) Tiếp tục thẩm định, hoàn thiện dự thảo chương trình sau thẩm định và ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

**Điều 6. Chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông[4]**

1. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá chương trình giáo dục phổ thông, xem xét việc chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông.

2. Ban chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông.

a) Trưởng Ban chỉ đạo quyết định thành lập Ban chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thành phần Ban chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông gồm các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục, giảng viên và giáo viên.

c) Ban chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông có nhiệm vụ chỉnh sửa chương trình tổng thể hoặc chương trình môn học theo quy định tại khoản 3 Điều này.

---

[4] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

d) Ban chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chất lượng của chương trình giáo dục phổ thông được chỉnh sửa; báo cáo Ban chỉ đạo kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến của các tổ chức, cá nhân và ý kiến của Hội đồng thẩm định về nội dung chỉnh sửa; hoàn thiện dự thảo chương trình giáo dục phổ thông được chỉnh sửa.

đ) Quy chế hoạt động của Ban chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông do Trưởng Ban chỉ đạo ban hành.

3. Quy trình chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông

a) Xây dựng dự thảo chương trình tổng thể chỉnh sửa hoặc chương trình môn học chỉnh sửa.

b) Lấy ý kiến góp ý dự thảo chương trình chỉnh sửa.

c) Hoàn thiện dự thảo chương trình chỉnh sửa.

d) Tổ chức thực nghiệm dự thảo chương trình chỉnh sửa nếu là chương trình môn học mới.

đ) Tổ chức thẩm định dự thảo chương trình chỉnh sửa, theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư này.

e) Hoàn thiện dự thảo chương trình chỉnh sửa sau thẩm định và ban hành chương trình chỉnh sửa.

## Chương III
## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

### Điều 7. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định chương trình giáo dục phổ thông là tổ chức giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định chương trình giáo dục phổ thông; chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định bao gồm giáo viên dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giảng viên của các cơ sở đào tạo sư phạm, cán bộ nghiên cứu, chuyên gia giáo dục phổ thông, đại diện các tổ chức có liên quan. Hội đồng thẩm định phải có

ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên là giáo viên dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ, tối thiểu là 07 (bảy) người.

3. Cơ cấu Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

5. Hội đồng thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 8. Tiêu chuẩn thành viên các Hội đồng thẩm định**

1. Thành viên Hội đồng thẩm định có các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; có đủ sức khỏe và thời gian tham gia thẩm định chương trình;

b) Có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn, am hiểu về khoa học giáo dục và chương trình giáo dục phổ thông;

c) Đã tham gia xây dựng hoặc thẩm định chương trình giáo dục phổ thông; hoặc có hoạt động liên quan, đóng góp cho việc xây dựng hoặc thẩm định chương trình giáo dục phổ thông; hoặc có ít nhất 3 (ba) năm trực tiếp giảng dạy ở cơ sở giáo dục phổ thông.

2.[5] Người tham gia xây dựng dự thảo chương trình, dự thảo chương trình chỉnh sửa nào thì không được tham gia thẩm định chương trình đó.

3.[6] Trường hợp đặc biệt không đáp ứng được tiêu chuẩn quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

---

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

**Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thẩm định**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động của Hội đồng thẩm định;

b) Lập và thực hiện kế hoạch làm việc của Hội đồng thẩm định theo tiến độ quy định;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng thẩm định;

d) Điều hành các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; chủ trì thông qua biên bản làm việc sau mỗi phiên họp của Hội đồng thẩm định;

đ) Chịu trách nhiệm liên hệ công tác với đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định;

e) Kiến nghị thay đổi thành viên của Hội đồng thẩm định;

g) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định một số nội dung công việc cụ thể. Nội dung ủy quyền được thể hiện bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ làm việc của Hội đồng thẩm định;

h) Báo cáo và phối hợp với đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định để xử lý các tình huống phát sinh bất thường trong quá trình thẩm định;

i) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định

a) Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc do Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao hoặc ủy quyền;

b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng thẩm định

a) Giúp Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và tổ chức các phiên họp của Hội đồng thẩm định;

b) Lập biên bản, báo cáo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị trong các phiên họp của Hội đồng thẩm định; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực về nội dung biên bản các cuộc họp của Hội đồng thẩm định;

c) Trong thời hạn không quá 5 (năm) ngày làm việc sau khi Hội đồng thẩm định có báo cáo kết luận phải tập hợp và chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan cho đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác khác theo quy định tại khoản 4 Điều này;

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng thẩm định

a) Được quyền yêu cầu cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan để phục vụ công tác thẩm định;

b) Nghiên cứu bản thảo chương trình, các tài liệu liên quan do đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định cung cấp;

c)[7] Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá về dự thảo chương trình trong các cuộc họp của Hội đồng thẩm định; viết đánh giá, nhận xét về dự thảo chương trình theo các mẫu của Hội đồng thẩm định. Trường hợp không tham gia cuộc họp của Hội đồng thẩm định thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định và gửi ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản đựng trong phong bì được niêm phong hoặc gửi qua thư điện tử cho người chủ trì trước thời điểm tổ chức cuộc họp;

d) Chịu trách nhiệm về các ý kiến nhận xét, đánh giá trong quá trình thẩm định chương trình;

đ) Được quyền bảo lưu các ý kiến cá nhân; được gửi các ý kiến cá nhân tới đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định bằng văn bản;

e) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định giao.

**Điều 10. Nguyên tắc làm việc của các Hội đồng thẩm định**

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, trung thực.

---

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

2. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định được coi là hợp lệ khi có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt), Thư ký và ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia, các thành viên vắng mặt đã gửi ý kiến bằng văn bản đựng trong phong bì được niêm phong hoặc gửi qua thư điện tử cho người chủ trì cuộc họp. Trong các cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải có đại diện đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định.

3. Kết quả mỗi cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải được ghi thành biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải có chữ ký của người chủ trì cuộc họp, Thư ký Hội đồng thẩm định, đại diện đơn vị chủ trì tổ chức thẩm định.

4. Trong quá trình thẩm định, Hội đồng thẩm định đề xuất với đơn vị tổ chức thẩm định xin ý kiến chuyên môn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nếu cần thiết.

**Điều 11. Quy trình thẩm định chương trình**

1. Thành viên Hội đồng thẩm định đọc thẩm định: Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước phiên họp đầu tiên của Hội đồng thẩm định, dự thảo chương trình được gửi cho các thành viên Hội đồng thẩm định; Thành viên Hội đồng thẩm định đọc, nghiên cứu dự thảo và ghi nhận xét về dự thảo theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Họp Hội đồng thẩm định để tiến hành thảo luận chung về dự thảo theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá dự thảo

a) Đánh giá và xếp loại dự thảo theo từng tiêu chí vào một trong ba loại: "Đạt", "Đạt nhưng cần sửa chữa", "Không đạt"[8];

---

[8] Cụm từ "Chưa đạt" được sửa đổi bởi cụm từ "Không đạt" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

b) Đánh giá chung dự thảo, xếp dự thảo vào một trong ba loại: "Đạt", "Đạt nhưng cần sửa chữa", "Không đạt"[9];

- Dự thảo được xếp loại "Đạt" nếu kết quả đánh giá theo tất cả các tiêu chí đều thuộc loại "Đạt";

- Dự thảo được xếp loại "Đạt nhưng cần sửa chữa" nếu kết quả đánh giá theo tất cả các tiêu chí đều thuộc loại "Đạt" và "Đạt nhưng cần sửa chữa", trong đó kết quả đánh giá theo Tiêu chí 1, Tiêu chí 2 đối với chương trình tổng thể và Tiêu chí 1, Tiêu chí 2 đối với chương trình môn học đều thuộc loại "Đạt";

- Dự thảo được xếp loại "Không đạt"[10] đối với các trường hợp còn lại.

4. Hội đồng thẩm định đánh giá dự thảo chương trình.

a) Nếu dự thảo có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia biểu quyết xếp loại "Đạt" thì dự thảo được gửi cho cơ quan tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Nếu dự thảo có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia biểu quyết xếp loại "Đạt" và "Đạt nhưng cần sửa chữa" thì dự thảo sẽ được chỉnh sửa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định; dự thảo với những nội dung đã sửa hoặc bảo lưu, kèm theo ý kiến giải trình đối với nội dung bảo lưu, được chuyển đến Hội đồng thẩm định để thẩm định lại. Quy trình thẩm định lại được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

---

[9] Cụm từ "Chưa đạt" được sửa đổi bởi cụm từ "Không đạt" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

[10] Cụm từ "Chưa đạt" được sửa đổi bởi cụm từ "Không đạt" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

c)[11] Nếu dự thảo được xếp loại "Không đạt" thì Ban xây dựng chương trình tổ chức xây dựng lại; bản thảo đã xây dựng lại được tổ chức thẩm định như thẩm định lần đầu. Số lần thẩm định lại không quá 2 (hai) lần.

**Điều 12. Đơn vị tổ chức thẩm định chương trình**

Đơn vị tổ chức thẩm định chương trình là đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công. Đơn vị tổ chức thẩm định chương trình chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tổ chức thẩm định chương trình và thực hiện các nhiệm vụ sau:[12]

1. Đề xuất danh sách các thành viên của Hội đồng thẩm định.

2.[13] Chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động của Hội đồng thẩm định. Tùy theo điều kiện thực tế, đơn vị tổ chức thẩm định tổ chức thẩm định chương trình theo hình thức trại thẩm định hoặc họp thẩm định.

---

[11] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

[12] Đoạn "*Vụ Giáo dục Trung học và Vụ Giáo dục Tiểu học chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tổ chức thẩm định chương trình và thực hiện các nhiệm vụ sau*:" được sửa đổi bởi đoạn "*Đơn vị tổ chức thẩm định chương trình là đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công. Đơn vị tổ chức thẩm định chương trình chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tổ chức thẩm định chương trình và thực hiện các nhiệm vụ sau:"* theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 17/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

3. Hướng dẫn Hội đồng thẩm định thực hiện mục đích và yêu cầu của việc thẩm định.

4. Tiếp nhận và chuyển dự thảo chương trình đến từng thành viên của Hội đồng thẩm định; tiếp nhận hồ sơ và các đề xuất, kiến nghị của Hội đồng thẩm định để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

5. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc ban hành chương trình.

6. Lưu giữ dự thảo, biên bản các cuộc họp của Hội đồng thẩm định và các tài liệu liên quan trong quá trình tổ chức thẩm định và bàn giao cho bộ phận lưu trữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi Hội đồng thẩm định hoàn thành nhiệm vụ để lưu trữ theo quy định./.